

Điền từ thích hợp vào ô trống :

Xī Méng ... jí le	西蒙.....极了。	Simon cực kỳ ...
tā de cídiǎn hěn	他的词典很.....。	Từ điển của anh ta rất ...
tā de nǚ'ér hěn	他的女儿很.....。	Con gái của anh ta rất ...
wǒ men de lǎoshī hěn...	我们的老师很.....。	Cô giáo của chúng tôi rất ...

新

可爱

漂亮

厚

帅

高兴